

Số: 18/QĐ-MNQT

Quốc Tuấn, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
Trường mầm non Quốc Tuấn năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON QUỐC TUẤN

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-PGDĐT ngày 17/01/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-MNQT ngày 11/02/2025 của trường mầm non Quốc Tuấn về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trường mầm non Quốc Tuấn năm học 2024-2025; Kế hoạch số 187/KH-MNQT ngày 12/9/2024 của trường mầm non Quốc Tuấn về Kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm học 2024-2025; Căn cứ kết Báo cáo số 15/BC-MNQT, ngày 12/02/2025 của trường mầm non Quốc Tuấn về việc Báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024- 2025 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024- 2025 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024- 2025 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PGD&ĐT AL;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Cúc

BỘ CHỈ SỐ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG MN QUỐC TUẤN

(Kèm theo Quyết định 18/QĐ-MNQT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường mầm non Quốc Tuấn)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)					https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
2	Triển khai ứng dụng (1) quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:	60				https://edoc.smas.edu.vn/auth/login
	- Quản lý thông tin trẻ em. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		5 điểm	Mức độ 1: Dưới 20 điểm	5	https://Csdl.haiphong.edu.vn
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		5 điểm	Mức độ 2: Từ 20-45 điểm	5	https://Csdl.haiphong.edu.vn
	- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. <i>(Cách đánh giá: có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		5 điểm	Mức độ 3: Trên 45 điểm	5	https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList (QLCB)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		5	https://edoc.smas.edu.vn/auth/login (Edoc)
	- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		5	https://pcgdhaiphong.eitsc.edu.vn/dieutra (PCGDXM)
	- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3 điểm		3	https://id.misa.vn/account/login?returnUrl=%2F
	- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3 điểm		3	https://qlvb.hpnet.vn/
	- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		7	https://docs.google.com/spreadsheets/d/19vs1uOSkyDKNS8xkTRnZeQVDcyLAh990E-VKPoe3MD0/edit?gid=1803919856#gid=1803919856  Phần mềm tính khẩu phần ăn (BAN CHINH)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		7 điểm		7	https://edoc.smas.edu.vn/auth/login (Edoc)
	- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		7 điểm		6,5	https://mnquoctuananlao.haiphong.edu.vn/homegdmn1 (Website)
	- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		2,5 điểm		2,5	https://www.facebook.com/share/p/1A3a376QPR/?mibextid=oFDknk
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		5,5 điểm		5,5	https://Csdl.haiphong.edu.vn (CSDL ngành)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
3	<i>(Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)</i> - Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ					https://edoc.smas.edu.vn/auth/login (Edoc)
	Triển khai dịch vụ trực tuyến: - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm		4	https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/ (Tuyển sinh đầu cấp)
	- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm	Mức độ 1: dưới 04 điểm Mức độ 2: từ 04-08 điểm Mức độ 3 trên 08 điểm	4	https://www.facebook.com/share/p/1A3a376QPR/?mibextid=oFDknk
	- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm		4	https://bill.yoyoschool.vn/ (YOYOSCHOOL)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i>	10	10 điểm	Mức độ 1: dưới 05 điểm Mức độ 2: từ 05-15 điểm Mức độ 3 trên 15 điểm	9,5	- 100% CBGV NVSử dụng các phần mềm (edoc, misa, yoyo, ... - Sử dụng đúng mục đích cách các trang mạng XH: Zalo, Facebook, Pandlet, youtube,... - Sử dụng các phần mềm xây dựng thiết bị dạy học số: Quzzi, Kahoot, Walword, ứng dụng AI, ...
	- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i>		10 điểm		9,5	- 85% giáo viên tự học nghiên cứu các phần mềm thiết kế bài dạy: Quzzi, Kahoot, Powerpoint,...
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)		4 điểm	Mức độ 1: dưới 03 điểm Mức độ 2: từ 3-6 điểm Mức độ	4	- Tivi: 18 chiếc - Máy tính: 35 máy xách tay CB,GV.. - Văn phòng: 5 (HT,PHT, KT). - Bếp: 1 - Loa máy: 17 bộ

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%) -10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)</i>	8		3 trên 6điểm		
	- Máy tính kết nối Intennet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non. <i>(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: Tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng 02 điểm; không có máy: 0 điểm)</i>		4 điểm		4	- Mạng Wifi 4G phủ kín toàn trường, kết nối 100 các phòng. - Hệ thống điện 3 pha. - Biên bản mua đồ dùng (HS kế toán)
		100		Đạt mức độ 3	98,5	